

Bản án số: 08/2021/HS-PT

Ngày 29 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và bà Phạm Thị Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tổ Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2020/TLPT-HS, ngày 25-12-2020 đối với bị cáo Trần Minh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2020/HS-ST ngày 18-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Minh H**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố W, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Tổ dân phố Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trương Thị N; chưa có vợ, con; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2016/HS-ST ngày 23-5-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bị xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-5-2020 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18-5-2020 Trần Minh H liên hệ với một đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh mua 13.000.000 đồng ma túy, mục đích chia nhỏ bán cho các các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19-5-2020, khi Trần Minh H đang ở nhà thi Hoàng Văn Thành V nhắn tin qua tài khoản Facebook hỏi mua 02 chাম ma túy Ketamine và 03 viên ma túy tổng hợp với giá 3.650.000 đồng và thỏa thuận giao ma túy tại quán mì cay Sashin thuộc tổ Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 30 phút sau, V cùng Bùi Văn Th đi xe taxi đến điểm hẹn, Th đứng ở ngoài chờ còn V đi vào trong quán đưa cho H số tiền 3.650.000 đồng. Sau đó, V và Th đến thuê phòng số 04 khách sạn TH tại tổ Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông và rủ Phạm Văn H, Hoàng Thị Hồng T, Lê Thị Huyền Tr và Lương Thị Huyền Tr đến cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, Công an thành phố Gia Nghĩa kiểm tra, phát hiện V cùng các đối tượng đang sử dụng ma túy; thu giữ 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng và một số đồ vật có liên quan.

Kết quả điều tra, Trần Minh H khai nhận: Sau khi bán ma túy cho V, tránh bị Công an phát hiện H về phòng thuê của mình lấy toàn bộ số ma túy đã cất giấu ném qua phía hàng rào của trường mầm non HPV (cách nơi ở của H 15m). Theo chỉ dẫn của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét tại khu vực hàng rào trường mầm non HPV phát hiện và thu giữ: 09 viên nén và ½ viên nén màu xanh, 14 túi nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng.

Kết luận giám định số: 62/KLMT-PC09 ngày 26-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ: Bì thư kí hiệu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1712 gam, là Ketamine (là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 35 của Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15-05-2018 của Chính phủ); bì thư kí hiệu số 03 gửi giám định là ma túy, trong đó: 14 gói nilon có khối lượng mẫu là 7,7669 gam là Ketamine; 09 viên nén và ½ viên nén cùng loại màu xanh có khối lượng mẫu là 3,4403 gam, là MDMA.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2020/HS-ST ngày 18-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh H 08 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 19-11-2020, bị cáo Trần Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh H thừa nhận bị Tòa án nhân thành phố Gia Nghĩa xử phạt về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ Kết luận giám định số: 62/KLMT-PC09 ngày 26-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, thì các chất ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đã thu giữ của bị cáo Trần Minh H đều dưới mức tối thiểu quy định tại điểm b và điểm e khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, cụ thể: 03,4403gam/05gam MDMA và 07,9381gam/100gam Ketamine.

1.1. Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì tỷ lệ phần trăm khối lượng của các chất ma túy đã thu giữ của bị cáo H được tính như sau: Chất MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là 11,5% (03,4403 gam so với 30 gam); chất Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là 7,9% (7,9381 gam so với 100gam); tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy trên là 19,4%. Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine dưới 100%, thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”*.

1.2. Do đó, bản án sơ thẩm số: 80/2020/HS-ST ngày 18-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã kết án bị cáo Trần Minh H về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Khối lượng các chất ma túy bị cáo cất giấu để bán cho người khác có tỷ lệ 19,4% so với mức tối thiểu quy định các điểm b, e khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23-5-2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bị xử phạt 03 năm tù về tội *“Cướp tài sản”*. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và nhân thân của bị cáo. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Minh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 80/2020/HS-ST ngày 18-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa về phần hình phạt.

1.1. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh H 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20-5-2020.

1.2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an Tp. Gia Nghĩa;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- TAND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Lưu: HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương